

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung đô thị mới Ea Na,  
huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2035**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và Quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân công, phân cấp tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;*

*Căn cứ Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 phê duyệt Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Ea Na, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2035;*

*Căn cứ Công văn số 4454/BXD-QHKT ngày 05/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc góp ý kiến nội dung đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Ea Na, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2035;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Krông Ana tại Tờ trình số 212/TTr-UBND ngày 07/11/2023, đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 401/BC-SXD ngày 02/11/2023 và Báo cáo số 415/BC-SXD ngày*

09/11/2023 về việc hoàn thiện đồ án Quy hoạch chung đô thị mới Ea Na, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2035.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đồ án Quy hoạch chung đô thị mới Ea Na, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2035, với các nội dung chính như sau:

**1. Tên đồ án:** Quy hoạch chung đô thị mới Ea Na, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2035.

**2. Chủ đầu tư:** UBND huyện Krông Ana.

**3. Đơn vị tư vấn:** Công ty Cổ phần Tư vấn – Xây dựng COVIC.

**4. Phạm vi ranh giới lập quy hoạch:**

- Phạm vi nghiên cứu quy hoạch: Toàn bộ địa giới hành chính xã Ea Na, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

- Ranh giới khu vực lập quy hoạch như sau:

+ Phía Bắc giáp : Xã Dray Sáp;

+ Phía Nam giáp : Thị trấn Buôn Tráp;

+ Phía Đông giáp : Xã Ea Bông;

+ Phía Tây giáp : Tỉnh Đắk Nông.

- Diện tích lập quy hoạch: Khoảng 4.136,44ha (theo địa giới hành chính xã Ea Na, huyện Krông Ana).

- Tỷ lệ lập quy hoạch: 1/5.000.

**5. Tính chất:**

- Xây dựng đô thị mới Ea Na là trung tâm tổng hợp kinh tế, văn hóa, du lịch sinh thái; dịch vụ nông nghiệp; tiểu thủ công nghiệp – vật liệu xây dựng, đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của cụm liên xã vùng phía Bắc huyện Krông Ana.

- Quy mô đô thị loại V.

**6. Mục tiêu của đồ án:**

- Đồ án quy hoạch bảo đảm cụ thể hóa quy hoạch cấp trên (quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng huyện) đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phát triển theo định hướng đô thị hóa, làm cơ sở hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và cảnh quan đô thị; bảo đảm tính kế thừa, làm cơ sở thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển theo tiêu chí đô thị.

- Làm cơ sở xây dựng kế hoạch đầu tư, phát triển đô thị mới Ea Na từng bước đáp ứng các tiêu chí của đô thị loại V, cụ thể hóa Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh đến năm 2030.

- Làm cơ sở cho việc quản lý đất xây dựng, cơ sở để lập quy hoạch chi tiết các khu vực và lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong đô thị.

### 7. Chỉ tiêu dân số, đất đai:

a) Dự báo quy mô dân số:

- Dân số hiện trạng năm 2022 : Khoảng 11.979 người.
- Dự báo đến năm 2030 : Khoảng 17.000 người.
- Dự báo đến năm 2035 : Khoảng 20.000 người.

b) Quy hoạch sử dụng đất:

- Đất xây dựng đô thị đến năm 2030: 258,89ha;
- Đất xây dựng đô thị đến năm 2035: 351,22ha.
- Quy hoạch sử dụng đất toàn đô thị:

STT	Nhóm chức năng/Chức năng SDD	Quy hoạch giai đoạn 2030			Quy hoạch giai đoạn 2035		
		Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)	m <sup>2</sup> /ng	Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)	m <sup>2</sup> /ng
	<b>Tổng diện tích đất tự nhiên</b>	<b>4.136,44</b>	<b>100,00</b>	-	<b>4.136,44</b>	<b>100,00</b>	-
-	Đất xây dựng đô thị	258,89	6,26	-	351,22	8,49	-
-	Đất khác	3.877,55	93,74	-	3.785,22	91,51	-
<b>A</b>	<b>Đất xây dựng đô thị</b>	<b>258,89</b>	<b>100,00</b>	-	<b>351,22</b>	<b>100,00</b>	-
<b>I</b>	<b>Khu đất dân dụng</b>	<b>216,09</b>	<b>83,47</b>	<b>127,11</b>	<b>275,56</b>	<b>78,46</b>	<b>137,78</b>
1	Nhóm nhà ở	110,40	42,64	64,94	125,00	35,59	62,50
-	Đất ở hiện trạng	101,85	39,34	-	101,85	29,00	-
-	Đất ở mới	8,55	3,30	-	23,15	6,59	-
2	Giáo dục	10,68	4,13	6,28	12,61	3,59	6,31
-	Trường THPT	2,61	1,01	-	2,61	0,74	-
-	Mầm non, tiểu học, THCS	8,07	3,12	-	10,00	2,85	-
3	Dịch vụ - Công cộng khác	7,24	2,80	4,26	11,35	3,23	5,68
4	Cơ quan, trụ sở cấp đô thị	0,53	0,20	0,31	1,41	0,40	0,71
5	Cây xanh sử dụng công cộng	9,20	3,55	5,41	18,32	5,22	9,16
6	Giao thông đô thị	62,80	24,26	36,94	82,82	23,58	41,41
7	HTKT khác cấp đô thị	15,24	5,89	8,96	24,05	6,85	12,03
<b>II</b>	<b>Khu đất ngoài dân dụng</b>	<b>42,80</b>	<b>16,53</b>	-	<b>75,66</b>	<b>21,54</b>	-
1	Sản xuất công nghiệp, kho tàng	8,10	3,13	-	8,10	2,31	-
2	Cơ quan trụ sở ngoài đô thị	-	-	-	0,43	0,12	-
3	Dịch vụ, du lịch	11,74	4,54	-	17,63	5,02	-
4	Trung tâm văn hóa, thể dục thể thao	4,25	1,64	-	7,85	2,24	-
5	Y tế	-	-	-	4,08	1,16	-
6	Di tích, tôn giáo	0,97	0,37	-	0,97	0,28	-

STT	Nhóm chức năng/Chức năng SDD	Quy hoạch giai đoạn 2030			Quy hoạch giai đoạn 2035		
		Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)	m <sup>2</sup> /ng	Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)	m <sup>2</sup> /ng
7	An ninh	0,27	0,10	-	0,35	0,10	-
8	Giao thông đối ngoại	15,52	6,00	-	24,12	6,87	-
9	Hạ tầng kỹ thuật khác	1,95	0,75	-	12,13	3,44	-
<b>B</b>	<b>Khu nông nghiệp và chức năng khác</b>	<b>3.877,55</b>	-	-	<b>3.785,22</b>	-	-
1	Sản xuất nông nghiệp	3.370,89	-	-	3.278,56	-	-
2	Lâm nghiệp	80,05	-	-	80,05	-	-
-	Rừng phòng hộ	41,11	-	-	41,11	-	-
-	Rừng sản xuất	38,94	-	-	38,94	-	-
3	Hồ, ao, đầm	107,63	-	-	107,63	-	-
4	Sông, suối, kênh, rạch	318,98	-	-	318,98	-	-

## 8. Định hướng phát triển không gian đô thị:

### 8.1. Định hướng phát triển đô thị:

- Định hướng phát triển đô thị cân đối dọc 2 bên Tỉnh lộ 2, tuyến Tỉnh lộ 2 sẽ là giao thông huyết mạch của đô thị Ea Na.
- Cải tạo chỉnh trang không gian đô thị các khu dân cư; cải tạo chỉnh trang các công trình trụ sở cơ quan, hệ thống công trình công cộng, quy hoạch mới quỹ đất thương mại dịch vụ phát triển kinh tế xã hội.

### 8.2. Phân khu đô thị:

#### a) Phân khu trung tâm đô thị:

- Tính chất: Là khu trung tâm hành chính, trung tâm thương mại dịch vụ, trung tâm thể dục thể thao, y tế, giáo dục của đô thị.
- Quy mô dân số: Dự báo đến năm 2035 khoảng: 5.720 người.
- Tổng quy mô diện tích khoảng 365,57 ha.

#### b) Phân khu đô thị phía Đông và Đông Bắc:

- Tính chất: Bảo tồn, cải tạo chỉnh trang khu vực Buôn Ea Na (Buôn căn cứ cách mạng), các khu dân cư hiện trạng; quy hoạch mở rộng khu dân cư mới kết hợp sản xuất phát triển nông nghiệp.
- Quy mô dân số: Dự báo đến năm 2035 khoảng 4.690 người.
- Tổng quy mô diện tích khoảng 1.077,75 ha.

#### c) Phân khu đô thị phía Nam:

- Tính chất: Là khu dân cư đô thị phát triển về tiểu thủ công nghiệp, khai thác vật liệu xây dựng kết hợp sản xuất nông nghiệp.
- Quy mô dân số: Dự báo đến năm 2035 khoảng 4.890 người.
- Tổng quy mô diện tích đất đến năm 2035 khoảng: 919,97 ha.

d) Phân khu đô thị phía Tây và Tây Bắc:

- Tính chất: Là khu đô thị phát triển dịch vụ du lịch kết hợp sản xuất nông nghiệp, bố trí các công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối của đô thị.
- Quy mô dân số: Dự báo đến năm 2035 khoảng 4.700 người.
- Tổng quy mô diện tích đất đến năm 2035 khoảng: 1.773,15 ha.

8.3. Định hướng phát triển các trung tâm chức năng chuyên ngành đô thị:

- Trung tâm thương mại dịch vụ: Tập trung phát triển tại khu trung tâm của đô thị; cải tạo, mở rộng Chợ Quỳnh Ngọc với quy mô khoảng 1,0ha phục vụ nhu cầu sử dụng của toàn đô thị.

- Khu trung tâm y tế, giáo dục: Giữ nguyên hiện trạng, cải tạo chỉnh trang trung tâm y tế. Chỉnh trang các trường hiện có trên địa bàn và bố trí các công trình trường Tiểu học, Mầm non tại các khu dân cư mới.

- Trung tâm văn hóa thể dục thể thao: Được quy hoạch mở rộng tại vị trí trung tâm văn hóa Ea Na hiện trạng với quy mô khoảng 1,5ha. Ngoài ra, quy hoạch mới nhà thi đấu quy mô khoảng 1,28ha nằm phía Đông Nam khu trung tâm đô thị.

- Khu dịch vụ, du lịch: Khu vực hồ thủy điện Buôn Kuốp phía Tây đô thị, quy hoạch quỹ đất phát triển du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm và du lịch cộng đồng. Ngoài ra, phía Đông đô thị Ea Na tại khu vực đồi núi quy hoạch quỹ đất cho phát triển du lịch dã ngoại trải nghiệm.

- Khu ở: Chỉnh trang cải tạo các khu ở hiện trạng và quy hoạch các khu ở mới, đảm bảo đồng bộ về hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật.

- Công viên cây xanh: Quy hoạch khu công viên trung tâm kết hợp mặt nước tại khu vực hồ Quỳnh Ngọc với quy mô khoảng 36,0ha; ngoài ra, quy hoạch các hoa viên cấp khu ở trong các khu dân cư.

- Đất sản xuất nông nghiệp: Đất nông nghiệp (khoảng 79,26%), định hướng hình thành các khu sản xuất nông nghiệp sạch, chất lượng cao. Đồng thời, tạo quỹ đất để xây dựng kế hoạch sử dụng đất phù hợp với phát triển cho đô thị trong từng giai đoạn trung hạn.

- Đất tiểu thủ công nghiệp – vật liệu xây dựng: Phát triển trên cơ sở hiện trạng phía Nam của đô thị, phát triển khai thác, chế biến, sản xuất vật liệu xây dựng địa phương.

8.4. Giải pháp thiết kế đô thị:

a) Quy hoạch cải tạo các khu vực đô thị hiện có và đô thị mới:

- Các công trình công cộng; công trình điểm nhấn tại các tuyến đường chính trung tâm phát triển kiến trúc có bản sắc vùng Tây Nguyên.

- Hệ thống các công trình điểm nhấn mới cho đô thị bao gồm: Công trình trụ sở cơ quan, các công trình công cộng, thương mại dịch vụ, trung tâm văn hóa thể dục thể thao tại khu trung tâm đô thị.

b) Quy hoạch các khu vực cảnh quan thiên nhiên:

Khai thác cảnh quan, không gian mở các khu cây xanh công cộng, các khu vực dọc theo các hồ tự nhiên; cây xanh đường phố kết hợp vườn hoa, công viên, mặt nước và các tiểu hoa viên, vườn dạo trong khu ở, hình thành các mảng cây xanh, mặt nước tạo đặc trưng đô thị xanh.

## **9. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật:**

### 9.1 Quy hoạch hệ thống giao thông:

#### a) Giao thông đối ngoại:

- ĐT.698 (2): lộ giới 32,5m; (mặt cắt 1-1), chiều dài của tuyến qua đô thị khoảng 6,4km.

- ĐT.698C: lộ giới 26m; (mặt cắt 3-3), chiều dài của tuyến qua đô thị khoảng 15km.

#### b) Giao thông đô thị:

- Đường chính đô thị, liên khu vực:

+ Mặt cắt 2-2: lộ giới 29,0m;

+ Mặt cắt 3-3: lộ giới 26,0m;

- Đường cấp khu vực:

+ Mặt cắt 4-4: lộ giới 18,0m;

+ Mặt cắt 5-5: lộ giới 16,0m;

- Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị đạt khoảng 23,58%. Bến xe khách quy mô khoảng 2,6ha.

### 9.2. Quy hoạch san nền – thoát nước mưa:

a) San nền: Nguyên tắc tận dụng tối đa phát triển không gian đô thị theo địa hình tự nhiên, san lấp cục bộ khu vực đất xây dựng công trình.

b) Thoát nước mưa: Xây dựng hệ thống thoát nước riêng (nước mưa và nước thải đi riêng). Lưu vực thoát nước mưa được chia theo vùng địa hình. Các tuyến thoát nước mưa bố trí theo hệ thống giao thông đô thị.

### 9.3. Quy hoạch cấp nước:

- Nguồn nước: Sử dụng nguồn nước từ nhà máy xử lý nước sạch tập trung nằm phía Bắc đô thị, công suất 35.000m<sup>3</sup>/ng.đ, tỷ lệ cấp nước toàn đô thị đạt trên 90%.

- Mạng lưới cấp nước: Mạng lưới đường ống cấp chính D100÷D250 theo các trục giao thông dẫn về các khu dân cư và công trình công cộng, dịch vụ.

- Bố trí lắp đặt họng cứu hỏa (PCCC) trên đường ống có đường kính  $\geq$  D100mm, đặt cách nhau tối đa 150m.

### 9.4. Quy hoạch cấp điện và hệ thống thông tin liên lạc:

#### a) Quy hoạch cấp điện:

- Nguồn điện: Tuyến điện 22kV từ TBA Krông Ana 2 (110/35/22kV) đến cấp cho các trạm biến áp 22/0,4kV trong khu vực nghiên cứu.

- Mạng lưới điện:

+ Nguồn điện trung thế từ trạm 110kV Krông Ana 2 cấp điện cho toàn đô thị;

+ Giai đoạn đến năm 2030 cải tạo, nâng cấp các trạm biến áp hiện hữu; giai đoạn đến năm 2035, tổng công suất khoảng 9.000 kVA đáp ứng nhu cầu cấp điện sử dụng cho toàn đô thị.

b) Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc:

- Mạng di động: Bên cạnh các trạm BTS hiện trạng, xây dựng thêm các trạm BTS theo quy hoạch của tỉnh phục vụ nhu cầu viễn thông di động.

- Mạng ngoại vi: Xây dựng mới tuyến cáp chính dọc theo ĐT.698 và các tuyến cáp nhánh dẫn tới các Switch kết hợp trong tủ cáp.

9.5. Quy hoạch thoát nước thải, thu gom chất thải rắn, vệ sinh môi trường:

a) Thoát nước thải:

- Sử dụng hệ thống thoát nước thải riêng hoàn toàn, xử lý nước thải đảm bảo theo tiêu chuẩn trước khi đưa vào nguồn tiếp nhận.

- Hệ thống thoát nước thải của đô thị sẽ được thu gom và xử lý tại trạm xử lý nước thải tập trung đặt tại khu vực phía Nam của đô thị với công suất 3.600 m<sup>3</sup>/ng.đ. Bố trí các trạm bơm theo từng lưu vực, theo tuyến ống chuyên tải, trong khu vực đất cây xanh, HTKT.

b) Quản lý chất thải rắn (CTR): Chất thải rắn của đô thị được thu gom vận chuyển về khu xử lý chất thải rắn tập trung của huyện được quy hoạch tại xã Dray Sáp, quy mô 5,2ha.

c) Nghĩa trang: Có lộ trình đóng cửa các nghĩa trang hiện hữu khu vực trung tâm đô thị, gần lấp đầy, không đảm bảo khoảng cách ly vệ sinh theo quy chuẩn kỹ thuật. Nghĩa trang Ea Na quy mô 10,18ha là nghĩa trang phục vụ địa bàn toàn huyện Krông Ana cho giai đoạn đến năm 2050.

d) Đề xuất về giải pháp môi trường:

- Giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước: Tạo hành lang bảo vệ sông, hồ. Kiểm soát có hiệu quả nguồn nước tiếp nhận. Thực hiện các chương trình trồng cây xanh ven hồ, sông, suối, bảo vệ, chống sạt lở, tôn tạo cảnh quan môi trường đô thị;

- Giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí, tiếng ồn: Đảm bảo mật độ cây xanh tại các công trình công cộng (bến xe, trường học, bệnh viện...). Phát triển cây xanh đường phố và không gian công cộng. Khuyến khích xây dựng công trình sử dụng vật liệu thích ứng với môi trường, hạn chế khí thải nhà kính...

- Giảm thiểu môi trường đất: Sử dụng đất một cách hợp lý, phân đợt đầu tư, khi chưa có kế hoạch phát triển cần khai thác tiếp tục diện tích đất nông nghiệp.

- Công trình hạ tầng kỹ thuật đầu môi (xử lý CTR thông thường, nghĩa trang, khu xử lý nước thải) được đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật. Khi chưa đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung, nước thải phát sinh được xử lý tại công trình đảm bảo quy chuẩn trước khi xả vào nguồn tiếp nhận.

- Nâng cao khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua xây dựng và thực hiện kế hoạch chống chịu với khí hậu, xây dựng hệ thống cảnh báo thiên tai.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

**1. UBND huyện Krông Ana:**

a) Chịu trách nhiệm thực hiện quản lý quy hoạch đô thị theo đồ án quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định này; hướng dẫn, cung cấp thông tin về quy hoạch cho các chủ đầu tư xây dựng biết, thực hiện. Đồng thời, làm căn cứ thực hiện quản lý đất đô thị, lập quy hoạch chi tiết và lập các dự án đầu tư xây dựng đô thị;

b) Tổ chức công bố, công khai rộng rãi quy hoạch xây dựng để tổ chức, cá nhân được biết, kiểm tra và thực hiện theo đúng quy định. Lập hồ sơ cắm mốc giới và triển khai cắm mốc giới các tuyến giao thông ngoài thực địa theo quy hoạch xây dựng được duyệt, để làm cơ sở cho việc quản lý đất đai, xây dựng công trình theo quy hoạch;

c) Ủy quyền cho UBND huyện Krông Ana xây dựng, ban hành Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị theo đúng quy định hiện hành;

d) Xây dựng kế hoạch lập quy hoạch chi tiết đô thị, các khu chức năng trong đô thị phù hợp với nguồn lực địa phương, đáp ứng yêu cầu lập các dự án đầu tư phát triển đô thị;

e) Tổ chức rà soát, đánh giá, báo cáo kết quả rà soát quy hoạch theo định kỳ; xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện quy hoạch xây dựng phát triển đô thị theo quy định.

**2. Sở Xây dựng:**

a) Hướng dẫn UBND huyện Krông Ana xây dựng, ban hành Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung đô thị được duyệt, làm cơ sở xây dựng Quy chế quản lý kiến trúc đô thị theo Luật Kiến trúc;

b) Hướng dẫn, cung cấp thông tin về quy hoạch cho các chủ đầu tư xây dựng biết, thực hiện. Làm căn cứ thực hiện công tác quản lý nhà nước về đất xây dựng đô thị; Chương trình phát triển đô thị và các dự án đầu tư xây dựng đô thị;

c) Theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác thực hiện theo quy hoạch, kiểm tra hoạt động đầu tư xây dựng theo nội dung quy hoạch xây dựng được duyệt;

d) Hướng dẫn UBND huyện Krông Ana lập Chương trình phát triển đô thị Ea Na phù hợp định hướng phát triển theo quy hoạch chung đô thị mới Ea Na, huyện Krông Ana, đến năm 2035 được phê duyệt.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các văn bản pháp lý về chủ trương điều chỉnh tổng thể quy hoạch, quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, ... vẫn giữ nguyên tên gọi (không điều chỉnh) và tiếp tục triển khai thực hiện.



Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông Vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Krông Ana và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN (V-3).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Cảnh**